

UBND TỈNH TÂY NINH  
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG  
CHỐNG DỊCH BỆNH TỈNH

Số: 2410 /CV-BCD

V/v phân công nhiệm vụ, hướng dẫn  
danh giá nguy cơ và hệ thống văn bản  
hướng dẫn phòng, chống dịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Trước tình hình dịch bệnh phức tạp như hiện nay, nhằm chủ động trong việc triển khai chỉ đạo, điều hành các công tác phòng, chống dịch bệnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh tỉnh phân công các nhiệm vụ chính, trọng tâm trong công tác phòng, chống dịch, hướng dẫn đánh giá nguy cơ và tổng hợp hệ thống các văn bản hướng dẫn phòng chống dịch đến các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, Thị xã, Thành phố (*Dính kèm bảng phân công nhiệm vụ, Bảng hướng dẫn đánh giá nguy cơ và Tổng hợp hệ thống các văn bản phòng, chống dịch, Cây thư mục tra cứu ở mục văn bản hướng dẫn bằng file*).

Đề nghị các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, Thị xã, Thành phố cẩn cứ các văn bản, tài liệu gửi kèm triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh tỉnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- CT, các PCT;
- BCD PCD tỉnh;
- LDVP;
- KGVX;
- Lưu: VT, VP.

06

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Võ Đức Trong



**BĂNG ĐÁM NHÌNG ỦY CƠ ĐỊCH BỆNH COVID-19**

Theo Quyết định số 2686/QĐ-BCT ngày 21/5/2021 của Ban chỉ đạo Quốc gia về việc ban hành "Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch"

(Kèm theo Công văn số 2440/CV-BCD ngày 20/7/2021)

| TT | MỨC NGUY CƠ                 | CẤP XÃ   | CẤP HUYỆN  | CẤP TỈNH   | Các giải pháp  |
|----|-----------------------------|--|--|--|--|
| 1  | Nguy cơ rất cao<br>(Màu đỏ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chùm F0 chưa rõ nguồn lây, 30% số áp<br/><i>Hoặc</i></li> <li>- Có F0 xác định được nguồn lây<br/>nhiễm từ khu công nghiệp, trường học, siêu thị lớn và các khu vực có nguồn lây nhiễm<br/>khó kiểm soát, khó truy vết; 50% số áp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30% số xã trở lên có nguy cơ rất cao, nằm rải rác trên địa bàn huyện <i>hoặc</i> có 50% số xã trở lên có nguy cơ cao.</li> <li>- Có nguồn lây nhiễm<br/>khó kiểm soát và có nguy cơ lan nhanh trên 50% số xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trên 30% số huyện có nguy cơ rất cao và nằm rải rác trên địa bàn tỉnh <i>hoặc</i> có 50% số huyện trở lên có nguy cơ cao.</li> <li>- Có ô dịch lớn khó kiểm soát và có nguy cơ lây lan nhanh trên 50% số huyện và lây sang tinh khác.</li> </ul> | <p>a) Dánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp cách ly y tế (phong tỏa) vùng có dịch Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 3986/QĐ-BYT ngày 16/9/2020 đối với những vùng dịch diễn biến phức tạp, các yếu tố dịch tễ khó kiểm soát và dịch có nguy cơ lây lan rộng.</p> <p>b) Áp dụng thiết chế cách ly y tế tập trung (khu vực phong tỏa) ngay tại khu vực, địa điểm có đông người lao động là người có tiếp xúc gần phải cách ly tập trung (F1) lưu trú (ký túc xa, nhà trọ tập trung đồng công nhân); đồng thời phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định như đối với khu cách ly y tế tập trung. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ quy định.</p> <p>c) Áp dụng các hoạt động giãn cách xã hội trong vòng 14 ngày trên phạm vi toàn địa bàn, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng các hoạt động sản xuất, kinh doanh trừ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết yếu:</li> <li>- Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thiết yếu được hoạt động bao gồm: Nhà máy, cơ sở sản xuất; công trình giao thông, xây dựng; cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu (như lương thực, thực phẩm, dược phẩm; xăng, dầu; điện; nước; nhiên</li> </ul> |

|  |   |
|--|---|
|  | <p>liệu,...); cơ sở giáo dục, ngân hàng, kho bạc, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trực tiếp liên quan đến hoạt động ngân hàng và bô trö doanh nghiệp (như công chứng, luật sư, dâng kiêm, dâng ký giao dịch bảo đảm...), chung khoán, bưu chính, viễn thông, dịch vụ hỗ trợ vận chuyển, xuất nhập khẩu hàng hóa, khám bệnh, chữa bệnh, tang lễ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lại sản xuất tại các khu công nghiệp đảm bảo công tác phòng chống dịch, không để đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa đặc biệt đối với các nhà máy, xí nghiệp lớn mang tính toàn cầu.</li> <li>- Người dân được phép lao động, sản xuất tại gia đình và thu hoạch nông sản theo nhóm từng hộ gia đình tại vườn, vùng sản xuất của địa phương.</li> </ul> <p>Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lao động sản xuất phải thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch theo quy định. Dùng hoạt động nhà máy, xí nghiệp, các hoạt động sản xuất, thu hoạch khi không đảm bảo an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng các hoạt động lễ hội, văn hóa, thể thao, giải trí, tôn giáo tín ngưỡng. Dám tang không quá 30 người, đám cưới không quá 20 người và phải được cơ quan y tế tại nơi tổ chức giám sát nghiêm ngặt.</li> <li>- Không tập trung từ 3 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách tối thiểu 2m.</li> <li>- Dùng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng. Xe công vụ, xe đưa đón công nhân, chuyên gia, người cách ly được hoạt động nhưng chỉ được đưa đón tại nơi chính quyền cho phép.</li> <li>d) Không ngăn sông cấm chợ. Các phương tiện chuyên chở nông sản, nguyên vật liệu sản xuất,</li> </ul> |
|--|---|

|   |                          |  |   |   |   |
|---|--------------------------|--|---|---|---|
|   |                          |  |   | hàng hóa được hoạt động nhưng phải tuân thủ các yêu cầu về phòng, chống dịch. Các phương tiện chờ người từ các tỉnh khác được phép đi qua nhưng không được dừng đón, trả khách trên địa bàn.  |   |
| 2 | Nguy cơ cao<br>(Màu cam) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có F0 chưa rõ nguồn lây.</li> </ul> <p><i>Hoặc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có F0 xác định được nguồn lây trong nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ dân sinh, bệnh viện... có nguy cơ lây nhiễm cao.</li> </ul> <p><i>Hoặc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Liên kè với xã hoặc địa bàn có điều kiện qua lại thuận tiện để đánh giá nguy cơ rất cao.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có 30% số xã trở lên có nguy cơ cao, nấm rải rác trên địa bàn huyện <i>hoặc</i> có 50% số xã trở lên ở mức độ nguy cơ cao hoặc nguy cơ rất cao.</li> </ul> <p><i>Hoặc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát và có nguy cơ lây lan nhanh trên 20% số xã.</li> </ul> <p><i>Hoặc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có khu công nghiệp, cơ sở sản xuất quan trọng (theo chỉ đạo của cấp tỉnh) cần phải bảo vệ tuyệt đối an toàn, tiếp giáp với khu vực có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát, khó truy vết.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có 50% số huyện trở lên ở mức độ nguy cơ <i>hoặc</i> có 2 huyện trở lên ở mức độ nguy cơ cao hoặc có 1 huyện có nguy cơ rất cao.</li> </ul> <p><i>Hoặc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Diễn biến dịch có tính huống bất thường chưa lường trước được trong khi năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly, điều trị chưa đảm bảo và chưa đáp ứng được ngay, cần tạm thời đặt trong trạng thái nguy cơ cao hơn.</li> </ul> | <p>a) Dừng các hoạt động tập trung từ 30 người trở lên, trường hợp cần thiết phải tổ chức thì phải được cấp tinh hoặc trung ương cho phép và cấp, co quan, cá nhân tổ chức phải chịu trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn. Không tụ tập từ 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện. Yêu cầu giữ khoảng cách tối thiểu 2m tại nơi công cộng.</p> <p>b) Giảm mật độ giao thông, số lượng người trên các phương tiện giao thông công cộng.</p> <p>c) Giảm số người làm việc tại cơ quan, công sở; tăng cường làm việc trực tuyến.</p> <p>d) Điều chỉnh lịch học; trường hợp cần phải điều chỉnh vượt quá khung kế hoạch thời gian năm học thì phải thông báo với Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>d) Thực hiện khai báo y tế bắt buộc với toàn bộ người dân trên địa bàn.</p> <p>* Ngoài ra áp dụng các biện pháp như tại mục “Nguy cơ”</p> |
| 3 | Nguy cơ<br>(Màu vàng)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có F0 xác định được nguồn lây trong cộng đồng.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong vòng 14 ngày, số F0 xác định được</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong vòng 14 ngày, số F0 xác định được nguồn lây vượt</li> </ul> <p>a) Thực hiện truy vết, khoanh vùng, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế.</p>   |   |





**BẢNG PHÍM NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG PCD COVID-19**  
 Kế hoạch số 244/BCD ngày 20/7/2021)

| TT | ĐƠN VỊ  | NỘI DUNG            | Chi tiết  | Văn bản hướng dẫn  |
|----|---------|---------------------|---|--|
| 1  | SỞ Y TẾ | - Chỉ đạo điều hành | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều hành, tham mưu công tác cách ly, thành lập bệnh viện dã chiến, điều trị, xét nghiệm, truy vết và các công tác PCD</li> <li>- Xử lý các tình huống khẩn cấp, ngoài các hướng dẫn, quy định đã ban hành</li> <li>- Điều tiết lực lượng chống dịch tăng cường giữa các địa phương</li> <li>- Xây dựng, tổ chức công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3092/QĐ-BYT (người nhập cảnh)</li> <li>- 897/BYT-MT (CL trẻ em)</li> <li>- 1545/CV-BCD, hành khách chuyên bay (-)</li> <li>- 4674/BYT-BT, chuyên gia nước ngoài.....</li> </ul>   |
| 2  | CDC     | - Xét nghiệm        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều phối người từ cửa khẩu, sân bay, các trường hợp nghi ngờ, tiếp xúc, ca bệnh</li> <li>- Phối hợp sở GTVT, CSYT điều xe vận chuyển người cách ly</li> <li>- Chỉ huy hoạch định xử lý can thiệp các ô dịch</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CV 425/CV-BCD</li> <li>- QĐ 878/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 879/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 1246/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 3092/QĐ-BYT...</li> <li>- Phân tích các tình hình ca bệnh, tham mưu tuyên trên để cản cứ có can thiệp phù hợp xử lý các ô dịch.</li> <li>- Xây dựng nhu cầu vật tư trang thiết bị, sinh phẩm....</li> </ul> |

| TT ĐƠN VỊ   | NỘI DUNG   | Chi tiết   | Văn bản hướng dẫn  |
|-------------|--|--|--|
|             |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CV 4660/BYT-DP...</li> <li>- QĐ 2022/QĐ-BYT</li> <li>- CV 3848/BYT-DP</li> <li>- QĐ 4042/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 4974/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 4384/BYT-TB-CT</li> <li>- QĐ 3740/BYT-TB-CT...</li> </ul> |
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích dịch tễ dịch tồ, tham mưu các can thiệp.</li> </ul>             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích dịch tễ tham mưu khoanh vùng ổ dịch và các can thiệp.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5053/QĐ-BYT</li> <li>- 4001/BYT-DP</li> <li>- 63/CD-BCDQG</li> <li>- 07/2020/QĐ-TTg...</li> </ul>   |
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- KH tiêm chủng COVID-19</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu mối tổng hợp danh sách đối tượng tiêm, phân bổ vắc xin, tập huấn các đơn vị an toàn tiêm chủng và báo cáo kết quả tiêm chủng.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3355/QĐ-BYT</li> <li>- NQ 21/NQ-CP</li> </ul>   |
| 3 BVĐK TỈNH | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị bệnh nhân COVID-19</li> </ul>                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn chuyên môn các cơ sở điều trị Thành lập các đội đáp ứng nhanh, đội điều trị biệt phát hỗ trợ các cơ sở điều trị.</li> <li>- Điều trị các ca dương tính cần hỗ trợ điều trị: chạy thận nhân tạo, phẫu thuật, sinh sản....</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 2008/QĐ-BYT</li> <li>- QB 3355/QĐ-BYT</li> <li>- CV 1306/BYT-YDCT</li> <li>- 507/KCB-QLCL.&amp;CDT</li> <li>- CV 495/BYT-MT</li> <li>- CV 3100/BYT-BH</li> <li>- CD 749/CD-BCDQG...</li> </ul> |
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19, Bệnh viện dã chiến,</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp khảo sát, tham mưu hành lập BVDC theo hướng dẫn, đảm bảo kiểm soát nhiễm khuẩn và các quy định</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 2626/QĐ-BYT</li> <li>- QB 1533/QĐ-BYT</li> <li>- QB 1460/QĐ-BYT</li> <li>- QB 212/QĐ-BXD...</li> </ul>   |

| TT | ĐƠN VỊ               | NỘI DUNG  | Chi tiết   | Văn bản hướng dẫn  |
|----|----------------------|---|--|--|
| 4  | BCĐ CÁP HUYỆN/T X/TP | - Chỉ đạo điều hành   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện truy vết, lấy mẫu</li> <li>- Chỉ đạo toàn diện công tác phòng, chống dịch trên địa bàn</li> <li>quản lý, các chỉ đạo của BCĐ tỉnh, Trung ương, tỉnh và các sở, ngành liên quan.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 3986/QĐ-BYT</li> <li>- CD 600/CD-BYT</li> <li>- ND 101/2010/NĐ-CP...</li> </ul>  |
|    |                      | - Quyết định phong tỏa, gỡ phong tỏa tại cộng đồng                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp y tế xác định thời gian, ranh giới các khu vực cần phong tỏa và ra quyết định.</li> <li>- Căn cứ tình hình thực tế và các quy định kết thúc phong tỏa.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 3986/QĐ-BYT</li> <li>- CD 600/CD-BYT</li> <li>- ND 101/2010/NĐ-CP...</li> </ul>  |
| 5  |                      | - Quản lý các trường hợp cách ly tập trung, cách ly tại nhà, cách ly khách sạn. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ra quyết định/ủy uyên Xã ra QĐ cách ly và hoàn thành cách ly.</li> <li>- Phối hợp cung cấp SYT thực hiện thông báo về các địa phương danh sách hoàn thành cách ly.</li> <li>- Giám sát, theo dõi sức khỏe tại nhà các trường hợp hoàn thành cách ly</li> <li>- Phối hợp Công an điều tra, truy vết các trường hợp tiếp xúc</li> <li>- Tổ chức phối hợp y tế lấy mẫu xét nghiệm</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 878/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 879/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 1246/QĐ-BYT</li> <li>- CV 5599/BYT-NT</li> <li>- CD 597/CD-BCĐ</li> <li>- CD 1640/CĐ-BCĐ</li> <li>- CV 1769/BYT-KHTC</li> <li>- CV 4392/BYT-KCB....</li> </ul> |
|    |                      | - Quản lý người từ địa phương khác đến  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai báo y tế người từ địa phương khác đến.</li> <li>- Quản lý tạm trú, tạm vắng.</li> <li>- Quản lý đối/ Tỗ COVID cộng đồng.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 5053/QĐ-BYT</li> <li>- CV 4001/BYT-DP</li> <li>- CD 63/CD-BCĐQG</li> <li>- QĐ 07/2020/QĐ-TTg...</li> </ul>   |
|    |                      | - Chè độ thông tin  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kịp thời hoạt động phòng, chống dịch theo qui định</li> </ul>   |  |
|    |                      | - Truy vết F1, F2   | - Chủ trì truy vết F1, F2  | - QĐ 5053/QĐ-BYT   |

| TR ĐƠN VỊ       | NỘI DUNG  | Chi tiết  | Văn bản hướng dẫn   |
|-----------------|---|---|---|
| CÔNG AN<br>TỈNH | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp Sở TT&amp;TT ứng dụng công nghệ trong truy vết.</li> <li>- CD 63/CD-BCDQG</li> <li>- QĐ 07/2020/QĐ-TTg...</li> </ul>                      |   |   |
|                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Truy tìm và ra thông báo khẩn các trường hợp trốn cách ly</li> <li>- Thông báo khẩn các điểm F0 đến.</li> <li>- Đàm bảo an toàn trật tự</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định thời gian, địa điểm và thông tin các trường hợp trốn cách ly, thông báo truy tìm</li> <li>- Căn cứ các quy định, hướng dẫn tham mưu xử phạt theo đúng quy định.</li> <li>- Phối hợp y tế địa phương xác định thời gian, địa điểm và ra thông báo khẩn.</li> <li>- Đàm bảo An toàn trật tự trong thời gian giãn cách, lại các khu vực đang có dịch.</li> </ul> |   |
| BỘ CHQS<br>TỈNH | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng các khu cách ly</li> <li>- Quản lý các khu cách ly tập trung quân sự</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị sẵn sàng các khu cách ly theo kế hoạch và tình hình thực tế.</li> <li>- Quản lý, điều phối các hoạt động tại các khu cách ly.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 878/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 879/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 1246/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 3092/QĐ-BYT...</li> </ul> |
| Ban<br>QLKKT    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đánh giá theo quy định tại Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày</li> </ul>                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn doanh nghiệp ban hành "hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá cho người lao động". Lập danh sách, báo cáo các doanh nghiệp không đủ điều kiện PCD theo quy định.</li> <li>- Lập KH xử lý tình huống khi có ca dương tính trong cộng đồng.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 2194/QĐ-BCDQG</li> </ul>  |

| TT ĐƠN VỊ | NỘI DUNG  | Chi tiết   | Văn bản hướng dẫn   |
|-----------|---|--|---|
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý lao động</li> <li>- Lập danh sách lao động ngoài tỉnh, lao động di về trong ngày tại các doanh nghiệp. Phối hợp cung cấp danh sách để ngành y tế sàng lọc, giám sát đối tượng nguy cơ cao chuẩn bị sẵn sàng công tác truy vết, xét nghiệm, tiêm chủng COVID-19 khi cần thiết.</li> </ul> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 3355/QĐ-BYT</li> </ul>  |
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn doanh nghiệp QĐ 2787/QĐ-BCDQG</li> <li>- Xử lý ca dương tính trong KCN</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn các phương án phòng, chống dịch khi có trường hợp mắc Covid-19 tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu công nghiệp.</li> <li>- Chủ trì, phối hợp địa phương, y tế cung cấp thông tin ca dương tính trong KCN, truy vết và đề xuất phong ảm cách ly/phong tỏa, phong ảm doanh nghiệp vừa hoạt động vừa sản xuất</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 2787/QĐ-BCDQG</li> </ul>  |
| 8         | SỞ CÔNG THƯƠNG  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đánh giá an toàn phòng, chống dịch Covid-19 theo Quyết định số 2225/QĐ-BCDQG</li> <li>- Xây dựng phương án cung ứng hàng hóa theo từng tình huống để đảm bảo công tác PCD</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng,...</li> <li>- Näm bắt khố khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, đề xuất các giải pháp cụ thể</li> <li>- Näm bắt thông tin về địa điểm, số lượng dự trữ hàng hóa tiêu dùng, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân, đặc biệt: khẩu trang, thiết bị y tế</li> <li>- Xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo hàng hóa thiết yếu cho người dân. Đặc biệt tại khu phong tỏa, các vùng có dịch.</li> </ul> |

| TT | ĐƠN VỊ                | NỘI DUNG  | Chi tiết   | Văn bản hướng dẫn  |
|----|-----------------------|---|--|--|
| 9  | SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI | <p>- Hướng dẫn, kiểm tra, dồn đốc các đánh giá an toàn PCD theo Quyết định số Quyết định số 2553/QĐ-BYT</p> <p>- Đảm bảo phối hợp Y tế vận chuyển người cách ly, hoàn thành cách ly</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn tạm thời công tác kiểm dịch y tế phòng chống lây nhiễm COVID-19 đối với phương tiện và người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hoá tại các cửa khẩu đường bộ, đường thủy và đường hàng không...</li> <li>- Hướng dẫn đánh giá PCD tại các bến xe khách, nhà xe khách, các trạm, chốt diều hành giao thông...</li> <li>- Quản lý, điều tiết các doanh nghiệp được phép vận chuyển người cách ly từ cá cửa khẩu về khu cách ly tập trung, người hoàn thành cách ly tập trung, điều trị khỏi COVID-19 về lại địa phương.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 2553/QĐ-BYT</li> <li>- CV 1357/BYT-MT</li> <li>- CV 425/CV-BCD</li> <li>- CD 1640/CD-BCD</li> <li>- QĐ 878/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 1246/QĐ-BYT</li> <li>- QĐ 3468/QĐ-BYT</li> </ul> |